

Số: 14/2025/QĐST-DS

Phú Thọ, ngày 16 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V1); địa chỉ trụ sở chính: Tầng A (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường S, thành phố H); Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H, chức vụ: Giám đốc THNTT và xử lý nợ vùng theo Giấy ủy quyền số: 232665.24 ngày 23/10/2024 của Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ theo; Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị L, Cán bộ Ngân hàng V1; địa chỉ trụ sở: Tầng D, tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Nay là phường K, thành phố Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền số 076866.25 ngày 14/4/2025).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1983 và bà Trần Thị Quý Diệu A, sinh năm 1987; đều trú tại: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là thôn B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Nguyễn Văn L1 và bà Trần Thị Quý Diệu A thống nhất: Ông Nguyễn Văn L1, bà Trần Thị Quý Diệu A còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 08/9/2025 là: 596.761.456 đồng, cụ thể như sau: Nợ gốc: 495.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 16.253.134 đồng; Nợ lãi quá hạn: 22.367.842 đồng; Nợ thẻ tín dụng:

63.140.480; trong đó nợ gốc thẻ là 39.414.313; lãi thẻ 6.365.649; phí thẻ 17.360.518 đồng.

Thời hạn thanh toán như sau:

- Ngày 08 tháng 10 năm 2025 trả 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền gốc;
- Ngày 08 tháng 11 năm 2025 trả 234.414.313đồng (Hai trăm ba tư triệu bốn trăm mười bốn nghìn ba trăm mười ba đồng) tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi thẻ, lãi phí thẻ là 62.347.143đ. Buộc ông Nguyễn Văn L1 và bà Trần Thị Quý Diệu A còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và lãi thẻ, phí thẻ kể từ ngày 09/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L1 và bà Trần Thị Quý Diệu A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là: “Quyền sử dụng 316.7m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 394, tờ bản đồ số: 13, địa chỉ: thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DE 208930, số vào sổ cấp GCN: CS 02936 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh V cấp ngày 16/05/2022 đứng tên ông Nguyễn Văn L1 và bà Trần Thị Quý Diệu A”. Tài sản này được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng: 680 quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Vĩnh Phúc công chứng ngày 26/06/2023 và Văn bản cam kết ngày 26/06/2023. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật (thực hiện theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 2486686.23 ngày 26/06/2023 và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/8/2025).

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ trên thì ông L1, bà Diệu A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Trần Thị Quý Diệu A phải nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 13.935.000đ (Mười ba triệu chín trăm ba lăm nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 13.060.000đ (Mười ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001262 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9- Phú Thọ;
- Phòng THA dân sự khu vực 9- Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Hạnh